

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 54/2025/TLST/HNGĐ ngày 9 tháng 4 năm 2025 giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị P; sinh năm 1984. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

* **Bị đơn:** Anh Lê Viết H; sinh năm 1978. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 3, 4 điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, 83, 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 24, khoản 7, Điều 26; Điểm a Khoản 5, Điểm b, Khoản 6 Điều 27 nghị quyết 326/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Viết H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Viết H thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Viết H thống nhất có hai con chung là Lê Viết M, sinh ngày 19/03/2008 và Lê Viết B, sinh ngày 31/8/2011.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Viết H về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn như sau:

Giao con chung Lê Viết M, sinh ngày 19/03/2008 và Lê Viết B, sinh ngày 31/8/2011 cho anh Lê Viết H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ tuổi thành niên (tròn 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị P có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Lê Viết B mỗi tháng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ tuổi thành niên (tròn 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con là chị Nguyễn Thị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3 Về tài sản, nợ chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Viết H không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai không ai nợ vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Nguyễn Thị P tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị P đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số 0004818 ngày 9/4/2025. Tiền án phí chị P nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- UBND thị trấn Cẩm Xuyên(*Nơi đăng ký kết hôn*);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA..

THẨM PHÁN

Trần Thanh Hương